

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107 /2024/DS-ST

Ngày: 17- 5-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-DS ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Trung K – Giám đốc chi nhánh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trần Hữu N – Nhân viên khách hàng cá nhân. (Theo Giấy uỷ quyền số 70/QĐ-BĐH ngày 05/5/2023). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*** : Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Hữu Nghĩa trình bày:

Ngày 12/01/2015, bà Huỳnh Thị S, địa chỉ thường trú: Thôn Hội Thành xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định như sau:

Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất vay: 11,0%/năm (lãi vay tính trên dư nợ ban đầu); Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo: Tín chấp. Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, tháng cuối trả 200.000 đồng.

Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 22.200.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 2.200.000 đồng).

Trong quá trình vay, từ ngày 12/01/2015 đến ngày 03/4/2018, bà S chỉ trả số tiền: 15.650.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 13.450.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 2.200.000 đồng). Sau đó bà S không trả nợ cho ngân hàng, như vậy là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 12/04/2023, khoản vay vốn nêu trên đã quá thời hạn thanh toán gốc và lãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo trả nợ, nhưng bà Huệ vẫn không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Minh T (người có nghĩa vụ liên quan) thanh toán toàn bộ số gốc và lãi, tạm tính đến ngày 17/5/2024 là: 16.452.784 đồng, trong đó: tiền vốn là 6.550.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 9.902.784 đồng, và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 18/5/2024 đến ngày thực trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng vay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị S: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự; Bị đơn bà Huỳnh Thị S và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 470 BLDS 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á .

- Buộc chị Huỳnh Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đông Á số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/5/2024 là 16.452.784 đồng, trong đó: tiền vốn là 6.550.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 9.902.784 đồng

- Chị Huỳnh Thị S còn phải trả các khoản lãi phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Điều khoản của Ngân hàng TMCP Đông Á.

- Nếu bà Huỳnh Thị S không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì ông Nguyễn Minh T phải có trách nhiệm trả thay cho bà Huỳnh Thị S theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ phê duyệt ngày 06/01/2015

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Hữu Nghĩa, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Huỳnh Thị S là bị đơn; ông Nguyễn Minh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 12/01/2015, bà Huỳnh Thị S vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định như sau:

Số tiền vay: 20.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay: 11,0%/năm (lãi vay tính trên dư nợ ban đầu); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo: Tín chấp. Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, tháng cuối trả 200.000 đồng.

Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 22.200.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 2.200.000 đồng). Từ ngày 12/01/2015 đến ngày 03/4/2018, bà S chỉ trả số tiền: 15.650.000 đồng (trong đó tiền gốc là: 13.450.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 2.200.000 đồng). Sau đó bà S không trả nợ cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo trả nợ, nhưng bà S và ông T vẫn

không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng.

Do đó nay Ngân hàng yêu cầu bà S phải có nghĩa vụ trả gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 17/5/2024 là: 16.452.784 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng), trong đó: tiền vốn là 6.550.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 9.902.784 đồng, và trả lãi phát sinh từ ngày 18/5/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà S không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên thì ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thay cho bà S với tổng số tiền như trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ (theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phê duyệt ngày 06/01/2015) là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 335, 342, 357, 463, 466 và 468 BLDS 2015 và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà S phải chịu: 822.639 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á: 381.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000139 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự - Thành phố Quy Nhơn.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 335, 342, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

1. Buộc bà Huỳnh Thị S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 17/5/2024 là: 16.452.784 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng), trong đó: tiền vốn là 6.550.000 đồng, tiền lãi quá hạn: 9.902.784 đồng.

2. Bà Huỳnh Thị S còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 18/5/2024 theo lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 06/01/2015 trở đi cho đến khi thi hành xong số tiền trên.

3. Trường hợp bà Huỳnh Thị S không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thay cho bà S với số tiền trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ (theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phê duyệt ngày 06/01/2015).

4. Về án phí:

4.1. Bà Huỳnh Thị S phải chịu: 822.639 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Ngân hàng TMCP Đông Á được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 381.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000139 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự - Thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài

